ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 56 /BC-UBND	*Bình Định, ngày 05 tháng 05 năm 2021*

BÁO CÁO
Đề xuất nội dung dự kiến, rà soát nhận diện đầy đủ các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước các tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch COVID-19

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1008/BTP-PLDSKT ngày 07/4/2021 về việc đề xuất nội dung dự kiến rà soát, nhận diện đầy đủ các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước các tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch COVID-19, UBND tỉnh Bình Định báo cáo một số nội dung cụ thể như sau:

I. ĐỀ XUẤT NỘI DUNG TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM CỦA VIỆC RÀ SOÁT

1. Đánh giá thực trạng tác động của đại dịch COVID-19 với xã hội và những hạn chế, vướng mắc các quy định của pháp luật

1.1. Đánh giá thực trạng tác động của đại dịch COVID-19 với xã hội

Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới, hiện nay đang tiếp tục diễn biến rất phức tạp. Nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng. Nền kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng có độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng đã và đang chịu nhiều tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; đã tác động trực tiếp đến các ngành xuất, nhập khẩu, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, y tế, giáo dục, lao động, việc làm; nhiều doanh nghiệp phá sản, giải thể, tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô, ảnh hưởng mạnh đến tâm lý và đời sống Nhân dân.

Ngay khi có dịch bệnh bùng phát, trên cơ sở chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp và cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh đã vào cuộc quyết liệt, cùng với sự đồng lòng, đoàn kết của toàn dân, toàn quân, công tác phòng, chống dịch đã đạt kết quả tốt. Đồng thời, đã có những chính sách kịp thời để hỗ trợ doanh nghiệp và

người dân vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19; các hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội đang được khôi phục; tình hình kinh tế - xã hội đã có những chuyển biến tích cực; được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, Nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự chỉ đạo của Chính phủ.

Tuy nhiên, dịch bệnh COVID-19 trên thế giới còn diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của dịch bệnh đến các mặt của đời sống kinh tế - xã hội còn tiếp tục kéo dài, chưa thể đánh giá hết. Tình hình đó, đòi hỏi các ngành, các cấp vừa phải tập trung ưu tiên phòng, chống dịch, đồng thời cần có các chính sách, giải pháp trước mắt và lâu dài nhằm giảm thiểu tác động của dịch bệnh, vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng thời cơ để sớm phục hồi và đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Những hạn chế, vướng mắc các quy định của pháp luật do tác động của đại dịch COVID-19

Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật trong việc tác động của đại dịch COVID-19 ở Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng, qua công tác rà soát và tổ chức thi hành pháp luật cho thấy một số hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật trên một số lĩnh vực *(có Phụ lục 1 Danh mục các quy định pháp luật hạn chế, vướng mắc kèm theo).*

1.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc các quy định của pháp luật do tác động của đại dịch COVID-19 thông qua công tác rà soát và tổ chức thi hành pháp luật

Thông qua công tác rà soát và tổ chức thi hành pháp luật, UBND tỉnh Bình Định kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc các quy định của pháp luật do tác động của đại dịch COVID-19 như sau:

Thứ nhất, Đối với các quy định về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cần tiếp tục được thực hiện theo hướng tập trung hơn, đúng đối tượng và thực chất hơn, theo sát với nhu cầu của doanh nghiệp. Cần có chọn lọc, phân loại ngành nghề để hỗ trợ, trên cơ sở đánh giá, khảo sát nhanh tác động của dịch COVID-19 đến ngành, nghề cụ thể và có điều kiện, tiêu chí. Về lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực để ưu tiên hỗ trợ những ngành nghề chịu tác động tiêu cực theo thứ tự giảm dần, đó là: Du lịch, vận tải, dệt may - da giày, bán lẻ, giáo dục - đào tạo. Trong khi đó một số ngành vẫn có cơ hội phát triển tốt (công nghệ thông tin, thương mại điện tử,…). Cần tránh hiện tượng trục lợi chính sách hỗ trợ và rủi ro đạo đức.

Về điều kiện/tiêu chí doanh nghiệp nhận hỗ trợ, Chính phủ có thể căn cứ vào một số tiêu chí chủ yếu như: (i) tính lan tỏa (tác động tích cực tới các ngành, lĩnh

vực khác), (ii) lao động (tạo nhiều công ăn việc làm), (iii) có khả năng phục hồi sau đại dịch.

Thứ hai, Đối với chính sách thuế, có thể nhận thấy tác động của các gói hỗ trợ gia hạn nộp thuế và tiền thuế đất hiện nay là rất nhỏ. Cần cho phép kéo dài thời gian giãn, hoãn thuế, tiền thuê đất và bổ sung đối tượng gia hạn (trước mắt là hết năm 2021) để doanh nghiệp đỡ khó khăn về thanh toán chi phí.

Nên xem xét hỗ trợ giảm thuế GTGT cho doanh nghiệp bởi đây là loại thuế mà diện điều tiết rộng. Thuế này không cần phải có lợi nhuận mới phải nộp như thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế này phát sinh ngay khi cung cấp hàng hóa dịch vụ. Giảm thuế GTGT nên tập trung cho các dịch vụ như lưu trú khách sạn, du lịch, vận chuyển, chuyên chở trang thiết bị phục vụ phòng, chống dịch… Xem xét hoàn ngay thuế GTGT đầu vào cho doanh nghiệp xuất khẩu trong 3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Với dự án đầu tư thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế sau, rút ngắn thời gian xét hoàn từ 40 ngày xuống 20 ngày.

Với những doanh nghiệp trực tiếp tham gia sản xuất đồ bảo hộ (găng tay, quần áo bảo hộ), trang thiết bị phòng, chống dịch COVID-19 nên cần có chính sách cho phép doanh nghiệp được khấu trừ toàn bộ chi phí tài sản cố định (phát sinh khi mở rộng quy mô sản xuất) vào chi phí hợp lý để giảm trừ thuế thu nhập doanh nghiệp. Các công ty nước ngoài mà mở rộng hoạt động đầu tư trong nước sẽ được hỗ trợ thuế bao gồm giảm thuế 30% trong ba năm. Kéo dài thời gian chuyển lỗ từ 5 năm lên 8 năm. Miễn thuế nhập khẩu các hàng hóa nhập khẩu để phục vụ chống dịch hoặc nguyên liệu đầu vào để sản xuất hàng hóa giúp phòng ngừa và kiểm soát COVID-19.

Cần xem lại chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp vì đa phần các doanh nghiệp đang gặp khó khăn hoặc đứng trước nguy cơ phá sản là do gánh nặng chi phí mà hỗ trợ giảm thuế thu nhập doanh nghiệp là không phù hợp với họ. Chỉ có số ít doanh nghiệp tạm thời chưa bị ảnh hưởng bởi COVID-19 là được hưởng lợi từ chính sách này. Việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp là một phương thức hỗ trợ chưa đúng cách, làm lãng phí nguồn lực, đồng thời tạo ra sự bất bình đẳng trong cộng đồng doanh nghiệp và khiến môi trường kinh doanh xấu đi. Việc giãn/giảm thuế chỉ nên áp dụng đối với thuế Giá trị gia tăng thì đối tượng được hưởng sẽ nhiều hơn.

Thứ ba, Đối với các quy định về đầu tư công cần tập trung hoàn thiện theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới. Trong khi nhu cầu chi tiêu từ khu vực doanh nghiệp và người dân giảm mạnh, Nhà nước cần

đóng vai trò là đối tượng chi tiêu chính. Do vậy, đẩy mạnh chi tiêu đầu tư công đóng vai trò rất quan trọng. Cần có sự giám sát chặt chẽ của Quốc hội để tránh xảy ra những hệ lụy tiêu cực và rủi ro đạo đức. Thúc đẩy đầu tư công không nên là việc tăng chi tiêu công một cách dàn trải, vội vàng, thiếu kiểm soát. Chính phủ chỉ nên đẩy nhanh những dự án, nhất là các dự án trọng điểm quốc gia, đã được phê duyệt và bố trí sẵn vốn thực hiện. Việc chia nhỏ ra làm nhiều gói thầu và thực hiện rải rác ở nhiều địa phương để nhiều doanh nghiệp và nhiều địa phương có thể tiếp cận, tạo sự lan tỏa tốt hơn cũng có thể được cân nhắc như một giải pháp đặc biệt, nhưng vẫn phải đảm bảo tính hiệu quả.

Bên cạnh đó, các vướng mắc liên quan đến giải ngân nguồn vốn ODA cần được tập trung xem xét và tháo gỡ. Bên cạnh nguyên nhân do COVID-19, nguyên nhân khác khiến các dự án ODA chậm tiến độ là do thủ tục hành chính, luật pháp và các quy định của Việt Nam. Ví dụ, yêu cầu tài sản thế chấp 120% mức vốn vay đối với bên thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP cần được rà soát, bởi đây có thể là gánh nặng cho bên thực hiện và gây trở ngại cho việc triển khai dự án vay vốn. Việc rà soát thủ tục hành chính cộng với khảo sát thực tế cần được thực hiện để phát hiện và tháo gỡ đúng những trở ngại nhằm giảm gánh nặng cho cơ quan thực hiện dự án. Đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực như giáo dục, trường dạy nghề; cần xem xét để miễn các điều kiện như tài sản thế chấp, vì vốn con người là yếu tố quan trọng để phát triển bền vững.

Thứ tư, Đối với nhóm các chính sách an sinh xã hội như chi trả bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ người bị tạm thời ngưng việc, trợ cấp cho người nghèo, người bị mất kế sinh nhai,… cần phải được ưu tiên hàng đầu về nguồn lực và thực hiện nhanh chóng, đặc biệt là nếu dịch bệnh tái bùng phát trong nước. Các chính sách hỗ trợ cần phải bao phủ được những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương - người lao động trình độ thấp và lao động trong khu vực phi chính thức khi họ chiếm một tỷ trọng lớn, dễ tổn thương, chịu tác động nặng nề nhất, tốc độ suy giảm thu nhập nhanh nếu kinh tế rơi vào suy thoái. Phải triển khai nhanh, gọn, đúng đối tượng, chuyển hỗ trợ bằng nhiều kênh khác nhau (trong đó, hết sức chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin như: Dịch vụ mobile money, ví điện tử…) mới đảm bảo chính sách nhân văn sớm đi vào cuộc sống.

Liên quan đến bảo hiểm tự nguyện, Nhà nước nên cho phép doanh nghiệp sử dụng quỹ BHTN trong việc đào tạo kỹ năng cho người lao động trong thời gian giãn việc, nghỉ việc để nâng cao trình độ cho người lao động, mặt khác giúp doanh nghiệp giảm chi phí tuyển dụng khi nền kinh tế cũng như doanh nghiệp hoạt động bình thường trở lại. Đồng thời, người lao động, dù tạm thời chưa có việc làm, nên

được phép tiếp tục duy trì tham gia BHXH, từ đó được bảo đảm các quyền lợi về BHTN và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Thứ năm, Đối với nhóm chính sách tiền tệ, khi dịch bệnh còn tồn tại thì một số nhu cầu đặc thù sẽ biến mất, theo đó các ngành kinh doanh phục vụ các nhu cầu đó cũng sẽ không trở lại được, dù lãi suất có giảm cũng không tạo được động lực để doanh nghiệp vay vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh. Bởi vì, với đa số doanh nghiệp, yếu tố lãi suất không hẳn quyết định hành vi đầu tư hoặc mở rộng kinh doanh vào lúc này. Do vậy, các chính sách, quy định nên hoàn thiện theo hướng hỗ trợ tín dụng tập trung vào nhóm các doanh nghiệp ít hoặc không bị ảnh hưởng, hoặc có hướng chuyển đổi hiệu quả. Đồng thời, cải thiện môi trường thể chế và chính sách ngành theo hướng nhanh, gọn, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ.

Cải cách tài khóa theo hướng bền vững và hỗ trợ tăng trưởng. Cụ thể, cần cải cách hệ thống thuế nhằm giảm bớt gánh nặng thuế khóa, tạo nguồn thu ngân sách ổn định và cân bằng cần được coi là quan điểm chủ đạo. Đồng thời, cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng ổn định và gia tăng hiệu quả đầu tư phát triển - chỉ bố trí vốn ngân sách cho những công trình thật sự cần thiết, có hiệu quả cao và kiểm soát chặt chẽ đầu tư công nhằm tránh đầu tư dàn trải gây lãng phí, thất thoát, tham nhũng. Việc quản lý nợ công cũng phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, kỷ luật, giám sát chặt chẽ, sử dụng hiệu quả và đánh giá theo kết quả đầu ra, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Đối với gói tín dụng hỗ trợ, cần sớm sửa đổi Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona (COVID-19) theo hướng mở rộng đối tượng hỗ trợ và kéo dài thời gian cơ cấu lại nhóm nợ đến cuối năm 2021, khi dịch có thể đã kết thúc, còn tiềm lực của doanh nghiệp, ngân hàng đã vững hơn.

Trong quá trình thực thi chính sách, các chính sách hỗ trợ cần rõ ràng và minh bạch về thủ tục cũng như đối tượng được hưởng các gói chính sách. Cần giảm thiểu những phiền hà về thủ tục và quy trình tiếp cận các gói hỗ trợ, đặc biệt là thủ tục chứng minh về tài chính. Ngoài ra, cần lưu ý và có một số giải pháp nhằm làm giảm thiểu một số rủi ro như: rủi ro thể chế làm chậm tiến độ bơm tiền kích thích tiêu dùng và đầu tư; rủi ro tham nhũng và sợ trách nhiệm có thể làm

giảm hiệu lực và hiệu quả của gói kích thích; rủi ro chệch mục tiêu, các chính sách hỗ trợ cần hướng vào đúng và trúng đối tượng.

II. CÁC TÀI LIỆU, BÁO CÁO CÓ LIÊN QUAN DO TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐÃ BAN HÀNH VÀ THỰC HIỆN TRONG QUÁ TRÌNH ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19

Trên cơ sở các quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương, thời gian qua tỉnh Bình Định đã ban hành kịp thời các văn bản nhằm triển khai và làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện trong quá trình ứng phó, khắc phục hậu quả của đại dịch COVID-19 *(có Phụ lục 2 Danh mục văn bản, tài liệu, báo cáo do tỉnh Bình Định ban hành kèm theo).*

Trên đây là đề xuất nội dung dự kiến rà soát, nhận diện đầy đủ các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước các tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch COVID-19, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K11, K15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Tự Công Hoàng

Số: 56/BC-UBND
Thời gian ký: 05/05/2021 12:36:38 +07:00

Phụ lục 1

DANH MỤC RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT ĐỀ XUẤT NỘI DUNG DỰ KIẾN RÀ SOÁT, NHẬN DIỆN ĐẦY ĐỦ CÁC TỒN TẠI HẠN CHẾ CỦA QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRƯỚC CÁC TÁC ĐỘNG MẠNH MẼ, DÀI HẠN CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Nội dung dự kiến rà soát, nhận diện đầy đủ các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước các tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch Covid-19	Kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục
1.	Các chính sách về hỗ trợ cho doanh nghiệp, đầu tư, tài chính, đất đai theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Đất đai …và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành phát sinh nhiều nội dung không phù hợp với thực tiễn do ảnh hưởng, tác động của của đại dịch COVID-19 như tình trạng khó khăn về vốn, phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư, khan hiếm nguồn nhân lực do giãn cách xã hội.	Đề nghị Quốc hội, Chính phủ và các bộ ngành có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách, cơ chế đặc thù nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn, tài chính, đất đai, đầu tư, nguyên vật liệu và nguồn nhân lực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
2.	Các chính sách về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế xuất nhập khẩu... và các Nghị định hướng dẫn thi hành phát sinh nhiều nội dung không phù hợp với tình hình hiện nay do ảnh hưởng, tác động của đại dịch COVID-19 nhất là việc miễn, giảm, gia hạn thời gian nộp thuế, thời gian làm thủ tục xuất nhập khẩu, thông quan hàng hóa của các doanh nghiệp nên có thể làm tăng chi phí sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.	Đề nghị Quốc hội, Chính phủ và các bộ ngành có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách, cơ chế đặc thù cho doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thích ứng với tình hình hiện nay, nhất là mở rộng đối tượng và kéo dài thời gian miễn, giảm thuế.
3.	Các quy định về chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm trợ cấp thất nghiệp, tiền lương theo quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm….và các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành không phù hợp với tình hình thực tiễn xã hội hiện nay do ảnh hưởng, tác động bởi đại dịch COVID-19 như là tình trạng thất nghiệp, mất việc làm, mất thu nhập, bảo hiểm xã hội của người lao động.	Đề nghị Quốc hội, Chính phủ và các bộ ngành có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để đảm bảo quyền lợi của người lao động và quyền lợi của các doanh nghiệp.

4.	Điểm b, khoản 1, điều 17 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về quản lý phân bón quy định thời gian từ khi tiếp nhận nhận hồ sơ đến khi kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón tại cơ sở, tổ chức là 10 ngày; Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật quy định thời gian từ khi nhận hồ sơ đến khi kiểm tra điều kiện buôn bán thuốc BVTV tại cơ sở, tổ chức là 21 ngày. Tuy nhiên, khi dịch bệnh Covid-19 xảy ra, thì việc đi kiểm tra các cơ sở, tổ chức là không thể thực hiện được do phải tuân thủ các quy định về cách ly (của Chính phủ, của địa phương). Vì vậy, rất khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện đúng thời gian giải quyết TTHC theo các văn bản quy phạm pháp luật.	Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung điều b, khoản 1, điều 17 Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 theo hướng "Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thẩm định nội dung hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thực hiện kiểm tra thực tế điều kiện sản xuất phân bón, *"hoặc kiểm tra gián tiếp thông qua các ứng dụng ZALO, FACEBOOK,... (dưới hình thức video, hình ảnh kiểm chứng)"* để đảm bảo thời gian giải quyết thủ tục hành chính.
5.	Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định: "2. Trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có sức chứa từ 09 chỗ (kể cả người lái xe) trở lên phải lắp camera đảm bảo ghi, lưu trữ hình ảnh trên xe (bao gồm cả lái xe và cửa lên xuống của xe) trong quá trình xe tham gia giao thông. Dữ liệu hình ảnh được cung cấp cho cơ quan Công an, Thanh tra giao thông và cơ quan cấp giấy phép, bảo đảm giám sát công khai, minh bạch…" Quy định thêm thiết bị là thêm "tai mắt" cho chính doanh nghiệp và cơ quan chức năng để đảm bảo an toàn giao thông và nâng cao hiệu quả về quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay các đơn vị kinh doanh vận tải bị các tác động của đại dịch Covid-19 khiến nhiều đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh nói riêng và cả nước nói chung thêm nhiều khó khăn, doanh thu sụt giảm nghiêm trọng, càng chạy càng lỗ; khả năng phục hồi sản xuất, kinh doanh trong thời gian tới được dự báo sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn khi dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp.	Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 10/2020/NĐ-CP theo hướng lùi thời gian thực hiện nội dung nêu trên.
6.	Khoản 3 Điều 33 Luật quy định về trách nhiệm của thầy thuốc và nhân viên y tế tại cơ sở khám chữa bệnh "phải giữ bí mật thông tin liên quan đến người bệnh"; Khoản 5 Điều 8 Luật quy định: "Cấm phân biệt, đối xử và đưa hình	Đề nghị Quốc hội tiến hành sửa đổi, bổ sung Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm hoặc có Nghị quyết giao Chính phủ ban hành văn

	ảnh, thông tin tiêu cực về người mắc bệnh truyền nhiễm". Các quy định trên đã dẫn đến cách hiểu việc phòng, chống dịch chỉ là trách nhiệm của riêng các cơ quan có thẩm quyền, đồng nghĩa với việc giảm nhẹ đi vai trò tham gia, sự chủ động phòng và chống dịch của mỗi người dân. Ngoài ra, trong trường hợp các thông tin liên quan bệnh dịch không thể tiếp cận đầy đủ cũng làm cho người dân không nhận thức đúng về sự nguy hiểm của dịch bệnh; có tâm lý chủ quan, thờ ơ, thậm chí không tuân thủ nghiêm túc các quy tắc trong phòng, chống dịch. Khoản 8 Điều 2 Luật giải thích: "*Giám sát bệnh truyền nhiễm* là việc thu thập thông tin liên tục, có hệ thống về tình hình, chiều hướng của bệnh truyền nhiễm, phân tích, giải thích nhằm cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch, triển khai và đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm"; Điều 20 Luật quy định hoạt động giám sát bệnh truyền nhiễm là: "giám sát các trường hợp mắc bệnh, bị nghi ngờ mắc bệnh và mang mầm bệnh truyền nhiễm, giám sát tác nhân gây bệnh, giám sát trung gian gây bệnh" và Khoản 4 Điều 23 Luật quy định: "Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện bệnh hoặc dấu hiệu bệnh truyền nhiễm có trách nhiệm thông báo cho Uỷ ban nhân dân, cơ quan chuyên môn y tế hoặc cơ sở y tế nơi gần nhất". Như vậy, với nhóm quy định về giám sát dịch bệnh của Luật đã cho thấy có sự chưa thống nhất giữa các điều luật. Theo cách quy định giải thích về giám sát dịch bệnh thì chủ thể thực hiện giám sát không phải là người dân; trong khi đó, quy định về trách nhiệm giám sát có đề cập đến "cá nhân", điều này gây khó khăn trong việc áp dụng.	bản hướng dẫn chi tiết.
7.	Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường còn một số tồn tại, bất cập, không phù hợp với thực tiễn như: Chưa quy định rõ đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính nên khi xác định đối tượng vi phạm bị lúng túng do đối tượng có hành vi vi phạm là cơ quan quản lý nhà nước nhưng được giao thực hiện nhiệm vụ đầu tư dịch vụ công; Một số cụm từ sử dụng trong Nghị định chưa rõ ràng, khó hiểu nên xảy ra tình trạng áp dụng tùy nghi hoặc mức	Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung các quy định cho đảm bảo tính thống nhất, tránh trường hợp lúng túng khi áp dụng mức xử phạt giữa các Nghị định.

	phạt chưa đảm bảo tính thống nhất với các quy định tại các văn bản khác như mức phạt cao hơn quy định về Hành vi vứt khẩu trang, các chất, vật dụng đã sử dụng không đúng nơi quy định có khả năng làm lây lan dịch bệnh Covid-19 tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định 117/2020/NĐ-CP có mức phạt là 200.000 đồng - 500.000 đồng. Trong khi đó Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định hành vi vi phạm các quy định về vệ sinh nơi công cộng; thu gom, vận chuyển, chôn, lấp, xử lý, thải rác thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường; vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa gây ô nhiễm môi trường có những hành vi tương tự như hành vi vứt, thải, bỏ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng hoặc hành vi vứt, thải rác thải sinh hoạt trên vỉa hè, đường phố hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt trong khu vực đô thị mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.	
8.	Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên: "*2. Cơ sở giáo dục phổ thông quy định cụ thể quy trình và thời hạn lưu giữ hồ sơ dạy học trực tuyến theo Luật lưu trữ và các văn bản quy định hiện hành.*". Quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên của Bộ GD&ĐT là phù hợp trong điều kiện bình thường; tuy nhiên, trước các tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch Covid-19, việc giao cho cơ sở giáo dục phổ thông quy định cụ thể quy trình, thời hạn lưu giữ hồ sơ dạy học trực tuyến theo Luật Lưu trữ và các văn bản quy định hiện hành là không tạo được sự thống nhất trong quản lý, chỉ đạo đối với các cơ sở giáo dục dạy học trực tuyến.	Đề nghị Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT theo hướng thẩm quyền giao cho Sở GD&ĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục trong điều kiện có tác động của đại dịch.
9.	Khoản 4, Điều 21 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học quy định về Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục "*4. Hồ sơ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này dạng hồ sơ điện tử được sử dụng thay cho các loại hồ sơ giấy theo lộ trình phù*	Đề nghị Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư quy định chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu để thực hiện việc liên thông cơ sở dữ liệu của các cơ sở giáo dục (trong trường hợp hồ sơ được in ra từ dữ liệu điện tử được các cơ quan có

	hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng thực hiện của giáo viên và bảo đảm tính hợp pháp của các loại hồ sơ điện tử. Việc quản lý hồ sơ điện tử do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo." Việc sử dụng hồ sơ điện tử thay cho các loại hồ sơ giấy theo lộ trình là phù hợp với điều kiện phòng chống dịch bệnh Covid-19 kéo dài; tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Bộ GD&ĐT chưa ban hành văn bản quy định chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu để thực hiện việc liên thông cơ sở dữ liệu của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và toàn quốc (trong trường hợp hồ sơ được in ra từ dữ liệu điện tử được các cơ quan có thẩm quyền chấp nhận).	thẩm quyền chấp nhận).
10.	Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT của Bộ Tài chính - Bộ GD&ĐT ngày 29/5/2009 về việc hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc, tại thời điểm ban hành cách đây 12 năm là phù hợp; tuy nhiên, trước tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch Covid-19 đã bộc lộ một số bất cập, cụ thể: - Chế độ học bổng của học sinh bằng 80% mức lương cơ bản (hiện tại mức lương cơ bản là 1.490.000 đồng), như vậy mỗi học sinh được hưởng mức học bổng là 1.192.000 đồng chia cho 30 ngày ăn/tháng, một học sinh có tiêu chuẩn là 39.000 đồng/ngày so với mặt bằng giá cả thị trường hiện tại là quá thấp; không đáp ứng yêu cầu tối thiểu về phát triển thể lực và trí tuệ đối với học sinh; - Quy định quá chi tiết về danh mục trang thiết bị, học phẩm cấp đầu khóa học, hoặc đầu năm học; những thiết bị không cần thiết thì cấp phát nhiều lần, không phù hợp trong điều kiện hiện tại (cặp sách, giấy thủ công, hồ dán, áo đi mưa...).	Đề nghị Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT xem xét, phối hợp ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/ BTC-BGDĐT để đảm bảo điều kiện cho học sinh các trường nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc yên tâm học tập.

Phụ lục 2

DANH MỤC VĂN BẢN, TÀI LIỆU, BÁO CÁO DO TỈNH BÌNH ĐỊNH BAN HÀNH TRONG QUÁ TRÌNH ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Văn bản	Ghi chú
1.	Công văn số 465/UBND-VX ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh về tăng cường phòng, chống dịch bệnh viêm phổi cấp do vi rút corona gây ra	
2.	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đáp ứng với bệnh viêm phổi cấp do vi rút corona gây ra trên địa bàn tỉnh	
3.	Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký giúp việc cho Ban chỉ đạo tỉnh về phòng, chống dịch bệnh viêm phổi cấp do vi rút corona gây ra	
4.	Công văn số 514/UBND-VX ngày 31/01/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống trước các diễn biến phức tạp mới của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona gây ra theo Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ	
5.	Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 31/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona gây ra	
6.	Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành mức chi hỗ trợ tiền ăn cho người bị cách ly y tế tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly y tế tập trung của tỉnh theo quy định để đảm bảo phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virut Corona gây ra	
7.	Công văn số 1363/UBND-VX ngày 06/03/2020 của UBND tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
8.	Công văn số 1368/UBND-VX ngày 09/03/2020 của UBND tỉnh về khẩn trương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trước các diễn biến phức tạp mới của dịch bệnh	
9.	Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới	

10.	Công văn số 1705/UBND-VX ngày 20/03/2020 của UBND tỉnh về tiếp tục tăng cường phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh	
11.	Công văn số 1877/UBND-VX ngày 26/03/2020 của UBND tỉnh về tiếp tục tăng cường triển khai ứng dụng khai báo y tế toàn dân NCOVI trên địa bàn tỉnh	
12.	Công văn số 1878/UBND-VX ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn đeo khẩu trang phòng chống bệnh COVID-19 cho người dân và cộng đồng	
13.	Công văn số 1918/UBND-VX ngày 27/03/2020 của UBND tỉnh của về việc quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	
14.	Công văn số 1920/UBND-VX ngày 28/3/2020 của UBND tỉnh về việc tạm đình chỉ hoạt động một số cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh để phòng, chống dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	
15.	Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện chế độ đặc thù trong phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định	
16.	Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 31/03/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19	
17.	Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 01/04/2020 của UBND tỉnh về Kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định	
18.	Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Tổ công tác triển khai các chính sách của ngân hàng thương mại hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19	
19.	Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh	
20.	Công văn số 2153/UBND-VX ngày 06/04/2020 của UBND tỉnh về Triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
21.	Công văn số 2224/UBND-NC ngày 08/04/2020 của UBND tỉnh về Thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg và công văn số 2601/VPCP-KGVX của Văn phòng Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19	
22.	Thông báo số 88/TB-UBND ngày 13/04/2020 của UBND tỉnh về Ý kiến kết luận của đồng chí Hồ Quốc Dũng, Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị trực tuyến sáng ngày 13/4/2020 về tình hình phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
23.	Công văn số 2440/UBND-VX ngày 16/04/2020 của UBND tỉnh về Tiếp tục thực hiện một số	

	biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	
24.	Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 22/04/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đảm bảo an toàn cho học sinh, học viên, sinh viên trên địa bàn tỉnh khi đi học trở lại sau thời gian tạm nghỉ để phòng, chống dịch COVID-19	
25.	Công văn số 2606/UBND-VX ngày 23/04/2020 của UBND tỉnh về Tiếp tục thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 cùng với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	
26.	Công văn số 2646/UBND-VX ngày 25/04/2020 của UBND tỉnh về Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới	
27.	Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và điều hành thu chi ngân sách địa phương trong điều kiện chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19	
28.	Sao y số 308/SY-UBND ngày 28/04/2020 của UBND tỉnh về Sao Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới	
29.	Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 05/05/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
30.	Công văn số 2945/UBND-VX ngày 08/05/2020 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 177/TB-VPCP ngày 08/5/2020	
31.	Công văn số 3130/UBND-VX ngày 18/05/2020 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 182/TB-VPCP ngày 15/5/2020	
32.	Công văn số 3809/UBND-VX ngày 11/06/2020 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp sáng ngày 09/6/2020	
33.	Công văn số 4915/UBND-VX ngày 24/07/2020 của UBND tỉnh về Tăng cường thực hiện một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
34.	Công văn số 4930/UBND-VX ngày 27/07/2020 của UBND tỉnh về Triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	

35.	Công văn số 4989/UBND-VX ngày 29/07/2020 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 253/TB-VPCP ngày 25/7/2020	
36.	Công văn số 5059/UBND-VX ngày 30/07/2020 của UBND tỉnh về Tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
37.	Công văn số 710/STTTT-TTBCXB ngày 04/08/2020 của UBND tỉnh về triển khai cài đặt ứng dụng Bluezone nhằm tăng cường kiểm soát dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh	
38.	Công văn số 5198/UBND-VX ngày 04/08/2020 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 272/TB-VPCP ngày 03/8/2020	
39.	Công văn số 5325/UBND-VX ngày 07/08/2020 của UBND tỉnh về Tiếp tục tăng cường triển khai một số biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
40.	Công văn số 5350/UBND-VX ngày 10/08/2020 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 283/TB-VPCP ngày 08/8/2020	
41.	Công văn số 5444/UBND-KT ngày 13/08/2020 của UBND tỉnh về Tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong diễn biến mới, phức tạp của dịch Covid-19.	
42.	Công văn số 5476/UBND-VX ngày 13/08/2020 của UBND tỉnh về Tiếp tục tăng cường phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
43.	Công văn số 5526/UBND-VX ngày 17/08/2020 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 300/TB-VPCP ngày 14/8/2020	
44.	Công văn số 5776/UBND-VX ngày 26/08/2020 của UBND tỉnh về tiếp tục tăng cường phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
45.	Công văn số 5927/UBND-VX ngày 03/09/2020 của UBND tỉnh về Tiếp tục tăng cường phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
46.	Công văn số 5981/UBND-VX ngày 07/09/2020 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
47.	Công văn số 6116/UBND-VX ngày 10/09/2020 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
48.	Công văn số 6220/UBND-VX ngày 15/09/2020 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh	

	COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
49.	Công văn số 6447/UBND-VX ngày 24/09/2020 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
50.	Công văn số 7156/UBND-VX ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh về Tăng cường phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh	
51.	Công văn số 7198/UBND-VX ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh về Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 và dịch bệnh mùa đông xuân trên địa bàn tỉnh	
52.	Công văn số 7238/UBND-VX ngày 27/10/2020 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 367/TB-VPCP ngày 21/10/2020	
53.	Công văn số 7995/UBND-VX ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh về Tăng cường thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1666/TTg-KGVX ngày 26/11/2020	
54.	Công văn số 8102/UBND-VX ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về Tăng cường thực hiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1699/CĐ-TTg ngày 02/12/2020	
55.	Công văn số 8601/UBND-VX ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về Tăng cường thực hiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1838/CĐ-TTg ngày 27/12/2020	
56.	Công văn số 144/UBND-VX ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh về Tăng cường thực hiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 05/01/2021	
57.	Công văn số 259/UBND-VX ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện phòng, chống dịch bệnh COVID19 và các dịch bệnh truyền nhiễm khác trên địa bàn tỉnh	
58.	Công văn số 557/UBND-VX ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh	
59.	Công văn số 581/UBND-VX ngày 30/01/2021 của UBND tỉnh về Tổ chức cách ly phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
60.	Công văn số 582/UBND-VX ngày 30/01/2021 của UBND tỉnh về Tiếp tục thực hiện một số biện pháp khẩn cấp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
61.	Công điện số 02/CĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về Triển khai quyết liệt các biện	

	pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
62.	Công văn số 143/SGTVT-VT ngày 02/02/2021 của Sở GTVT V/v tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động vận tải, đào tạo, sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh	
63.	Công văn số 115/STTTT-TTBCXB ngày 03/02/2021 của Sở Thông tin Truyền thông V/v tiếp tục triển khai cài đặt ứng dụng Bluezone nhằm tăng cường kiểm soát dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh	
64.	Công văn số 714/UBND-VX ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh về Tiếp tục thực hiện một số biện pháp khẩn cấp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
65.	Công văn số 160/SGTVT-VT ngày 04/02/2021 của Sở GTVT v/v tiếp tục thực hiện một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh	
66.	Công văn số 778/UBND-VX ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh về Phổ biến, thực hiện Hướng dẫn của Bộ Y tế về đeo khẩu trang phòng, chống dịch COVID-19 tại nơi công cộng	
67.	Công văn số 826/UBND-VX ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về Tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
68.	Công văn số 178/SGTVT-VT ngày 09/02/2021 của Sở GTVT v/v tiếp tục tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 và công tác bảo đảm trật tự ATGT, công tác vận tải trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán Tân Sửu	
69.	Công văn số 896/UBND-VX ngày 22/02/2021 của UBND tỉnh về Tăng cường phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 28/TB-VPCP ngày 17/02/2021	
70.	Công văn số 208/SGTVT-VT ngày 23/02/2021 của Sở GTVT V/v thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 trong vận chuyển hàng hóa	
71.	Công văn số 985/UBND-VX ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh về Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh	
72.	Công văn số 222/SGTVT-VT ngày 26/02/2021 của Sở GTVT V/v tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động vận tải, đào tạo, sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh	
73.	Công văn số 1607/UBND-VX ngày 25/03/2021 của UBND tỉnh về Phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 57/TB-VPCP ngày 23/3/2021	
74.	Công văn số 350/SGTVT-VT ngày 26/03/2021 của Sở GTVT V/v tiếp tục thực hiện các biện	

	pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong hoạt động vận tải hành khách	
75.	Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 08/04/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định	